# **Bài 3. Mảng và xâu kí tự kiểu C**

## B. Câu hỏi:

1. Khai báo nào sau đây là hợp lệ:  
 i. double a[];  
 ii. double[] a;  
 iii. double a{5};  
 iv. double a[5];  
2. Khai báo nào sau đây là hợp lệ  
 i. int a[3] = { 1, 5, 8, 4};  
 ii. int a[5] = { 1, 5, 8, 4};  
 iii. int[] a = { 1, 5, 8, 4};  
 iv. int a[] = { 1, 5, 8, 4};  
3. Khai báo nào sau đây là khai báo một mảng 2 chiều  
 i. array a[20][20];  
 ii. int a[20][20];  
 iii. int a[20, 20];  
 iv. char a[20];  
4. Mảng foo có 100 phần tử, câu lệnh nào sau đây dung truy cập phần tử thứ 7:  
 i. foo[6];  
 ii. foo[7];  
 iii. foo(7);  
 iv. foo{6};  
5. Câu lệnh nào sau đây trả về địa chỉ của phần tử đầu tiên trong mảng foo   
 i. foo[0];  
 ii. &foo[1];  
 iii. &foo;  
 iv. foo;  
6. Hai chỉ số [5] & [4] trong int a[5]; & a[4]++; diễn tả:  
 i. Cả hai chỉ số diễn tả độ dài của mảng a  
 ii. Cả hai chỉ số diễn tả chỉ số phần tử của mảng a  
 iii. [5] diễn tả độ dài của mảng a & [4] diễn tả chỉ số phần tử của mảng a  
 iv. [5] diễn tả chỉ số phần tử của mảng a & [4] diễn tả độ dài của mảng a  
7. Mảng được truyền như một đối số cho hàm được hiểu như thế nào  
 i. Mảng được truyền  
 ii. Giá trị của phần tử đầu tiên của mảng được truyền  
 iii. Địa chỉ của phần tử đầu tiên của mảng được truyền  
 iv. Số phần tử của mảng được truyền.  
8. Những phát biểu nào xong đây là chính xác  
 i. Độ dài của mảng phải xác định ngay khi khai báo  
 ii. Không thể thay đổi độ dài của mảng bằng cách khai báo lại mạng  
 iii. Khi truyền mảng cho hàm, độ dài của mảng cũng cần được truyền theo  
 iv. Tất cả các phát biểu trên  
9. Có lỗi nào xảy ra với đoạn chương trình sau  
 int sampleArray[10];  
 for (int index = 1; index <= 10; index++)  
 sampleArray[index] = 3\*index;  
 i. Lỗi khi dịch: chưa khởi tạo mảng   
 ii. Lỗi khi dịch: truy cập phần tử vượt khoảng cho phép  
 iii. Lỗi khi chạy: truy cập phần tử vượt khoảng cho phép  
 iv. Không có lỗi nào trong khi dịch và chạy  
10. Những khai báo nào xong đây là chính xác  
 i. void clearBoard(char aChar[][]);  
 ii. void clearBoard(char[][] aChar);  
 iii. void clearBoard(char[][10] aChar);  
 iv. void clearBoard(charaChar[][10]);  
11. Cho hàm tripler và 2 khai báo như sau, lệnh gọi hàm nào không đúng  
 void tripler(int& n){ n = 3\*n; }  
 int a[3] = {4, 5, 6}, number = 2;  
 i. triple(a[2]);  
 ii. triple(a[number]);  
 iii. triple(a);  
 iv. triple(number);  
12. Đoạn mã sau in ra như thế nào:  
 double a[3] = {1.1, 2.2, 3.3};  
 cout <<a[0]<<" "<<a[1]<<" "<<a[2]<< endl; a[1] = a[2];  
 cout <<a[0]<<" "<<a[1]<<" "<<a[2]<< endl;  
 i. 1.12.23.3  
 1.12.23.3  
 ii. 1.1 2.2 3.3  
 1.1 2.2 3.3  
 iii. 1.1 2.2 3.3  
 2.2 2.2 3.3  
 iv. 1.1 2.2 3.3  
 1.1 3.3 3.3  
13. Đoạn mã sau in ra như thế nào:  
 int a[3] = {5, 10, 15};  
 for (int i = 2; i >= 0; i--)  
 cout << a[i] << “ “;  
 i. 5 10 15  
 ii. 15 10  
 iii. 15 10 5  
 iv. 2 1 0  
14. Sau khi chạy đoạn mã sau giá trị của phần tử thứ 2 trong mảng là gì:  
 int a[5];  
 for (int i = 0; i <5; i++)  
 {  
 a[i] = i + 2;  
 if (i >= 2) a[i-1] = a[i] + 3;  
 }  
 i. 2  
 ii. 3  
 iii. 7  
 iv. 8  
15. Mảng a có 100 phần tử, lệnh nào có thể dùng để in giá trị a[0], a[2], a[4],…  
 i. for (i=0; i<100; i=i+2) cout << a[i] << endl;  
 ii. for (i=0; i<50; i++) cout << a[i\*2] << endl;  
 iii. for (i=0; i<50; i++) cout << a[i]\*2 << endl;  
 iv. tất cả các đoạn lệnh trên  
16. Đếm số lần xuất hiện các ký tự ASCII (256 ký tự), khai báo nào là hợp lý  
 i. int freq[char];  
 ii. char freq[256];  
 iii. int freq[256];  
 iv. char freq[int];  
17. Cho đoạn chương trình sau, khai báo hàm nào là hợp lý nhất:  
 char a[200];  
 char b[200];  
 copy(a, b, 200); // sao toàn bộ nội dung mảng b sang mảng a  
 i. copy(char a1[], char a2[], int size);  
 ii. copy(const char a1[], char a2[], int size);  
 iii. copy(const char a1[], const char a2[], int size);  
 iv. copy(char a1[], const char a2[], int size);  
18. Cho khai báo hàm như sau, phát biểu nào không chính xác:  
 void SapXep(int a[], int N);  
 i. Độ dài của mảng truyền vào là N  
 ii. Mảng truyền vào có N phần tử  
 iii. Phải truyền vào độ dài của mảng trong ngoặc vuông [] cùng tên mảng  
 iv. Mảng được truyền vào theo kiểu truyền giá trị  
19. Khai báo hàm cho việc đổi chỗ 2 phần tử của mảng trong quá trình sắp xếp, khai báo nào sau đây là đúng:  
 i. int swap(int a, int b);  
 ii. void swap(int a, int b);  
 iii. int swap(int &a, int &b);  
 iv. void swap(int &a, int &b);   
20. Truyền mảng 2 chiều cho hàm, khai báo nào sau là đúng:  
 i. void timkiem(int a[][]);  
 ii. void timkiem(int a[10][]);  
 iii. void timkiem(int a[][10]);  
 iv. void timkiem(int[10][10] a);